

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 14/2023/DS – ST.

Ngày: 25 - 9 - 2023.

(V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Tư;

Bà Lý Thị Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bạc Cẩm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2023/TLST-DSST ngày 25 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐST-DS, ngày 24/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/QĐST-DS, ngày 11/9/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/QĐST-DS, ngày 19/9/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Anh T; địa chỉ: Tổ S, phường QT, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

Bị đơn: Chị Lê Thị Lan H; địa chỉ: Tiều khu D, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2023, Bản tự khai và lời khai bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/11/2021 anh Phạm Anh T cho chị Lê Thị Lan H vay số tiền 70.000.000 đồng Thời gian vay là 10 tháng (từ ngày 02/11/2021 đến ngày 02/9/2022). Theo giấy biên nhận vay tiền ngày 02/11/2021. Ngày 06/12/2021 chị Lê Thị Lan H lại tiếp tục vay của anh Phạm Anh T số tiền 45.000.000 đồng. Thời hạn vay 01 năm (từ ngày 06/12/2021 đến ngày 06/12/2022). Theo giấy biên nhận vay tiền ngày 06/12/2022. Tổng số tiền vay của cả hai lần là 115.000.000 đồng. Chị Lê Thị Lan H có đưa cho anh Phạm Anh T 01 thẻ ATM (tài khoản lương hàng tháng của chị Lê Thị Lan H) để hàng tháng anh Phạm Anh T rút lương trừ vào khoản vay. Về lãi suất không ghi vào trong giấy vay nợ, nhưng có thoả thuận

miệng là 2.500 đồng/1 ngày/1 triệu đồng. Từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 11 năm 2022 anh Phạm Anh T đã rút tiền qua tài khoản của chị Lê Thị Lan H với tổng số tiền nợ gốc là 77.900.000 đồng. Tuy nhiên đến tháng 12/2022 thì không rút được tiền qua tài khoản của chị Lê Thị Lan H. Anh Phạm Anh T đã nhiều lần đốc thúc việc trả nợ nhưng không được, số tiền nợ gốc còn lại là 37.100.000 đồng. Nay anh Phạm Anh T khởi kiện:

Buộc chị Lê Thị Lan H trả cho anh Phạm Anh T số tiền 48.100.000 đồng. Trong đó nợ gốc còn lại là 37.100.000 đồng và tiền lãi kể từ khi chị Lê Thị Lan H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, theo mức lãi suất là 1,66%/1 tháng kể từ tháng 12/2022 đến ngày xét xử tháng 9/2023 (là 22 tháng) cụ thể: $37.100.000 \times 1,66\% \times 22 \text{ tháng} = 13.548.920$ đồng. Tuy nhiên anh Phạm Anh T chỉ yêu cầu chị Lê Thị Lan H phải thanh toán số tiền lãi là 10.000.000 đồng.

Trong bản tự khai, Biên bản lấy lời khai bị đơn trình bày:

Chị Lê Thị Lan H thừa nhận: Ngày 02/11/2021 chị Lê Thị Lan H có vay của anh Phạm Anh T số tiền 70.000.000 đồng. Thời gian trả là 10 tháng (từ ngày 02/11/2021 đến ngày 02/9/2022). Ngày 06/12/2021 chị Lê Thị Lan H lại tiếp tục vay của anh Phạm Anh T số tiền 45.000.000 đồng. Thời hạn vay 01 năm (từ ngày 06/12/2021 đến ngày 06/12/2022). Tổng số tiền vay của cả hai lần là 115.000.000 đồng. Chị Lê Thị Lan H có đưa cho anh Phạm Anh T 01 thẻ ATM (tài khoản lương hàng tháng của chị Lê Thị Lan H) để hàng tháng anh Phạm Anh T rút lương trừ vào khoản vay. Theo giấy biên nhận vay tiền ngày 02/11/2021 và Giấy biên nhận vay tiền ngày 06/12/2021 do chính tay chị Lê Thị Lan H viết. Chị Lê Thị Lan H thừa nhận khi vay nợ anh Phạm Anh T và chị Lê Thị Lan H thống nhất không ghi lãi suất trong Giấy biên nhận nợ tiền, mà thoả thuận lãi suất bằng miệng là 2.500 đồng/1 ngày/1 triệu đồng.

Chị Lê Thị Lan H thừa nhận từ tháng 11/2021 đến tháng 12/2022 anh Phạm Anh T đã rút qua thẻ lương của chị Lê Thị Lan H số tiền 77.900.000 đồng để trừ vào tiền nợ gốc. Chị Lê Thị Lan H nhất trí số tiền nợ gốc còn lại là 37.100.000 đồng. Về yêu cầu tính lãi: Chị Lê Thị Lan H nhất trí với mức tính lãi suất là 1,66%/1 tháng. Tuy nhiên chị Lê Thị Lan H hiện nay chưa có tiền để trả cho anh Tuấn.

Toà án đã tiến hành triệu tập họp lệ để các đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai, chứng cứ vào hoà giải, tuy nhiên chị Lê Thị Lan H vắng mặt không có lý do, do vậy Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Toà án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70 Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Lê Thị Lan H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là có căn cứ.

Về hướng giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Anh T. Buộc chị Lê Thị Lan H phải trả cho anh Phạm Anh T tổng số tiền 47.100.000 đồng (bốn mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: Nợ gốc 37.100.000 đồng (ba mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng). Nợ lãi 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 25/9/2023.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi thành án hợp pháp cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Chị Lê Thị Lan H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ chứng minh có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn hộ khẩu thường trú huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Lê Thị Lan H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điều b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ tranh chấp:

Anh Phạm Anh T yêu cầu chị Lê Thị Lan H trả nợ khoản vay gốc số tiền 37.100.000 đồng.

Các bên đương sự đều thừa nhận: Ngày 02/11/2021 chị Lê Thị Lan H có vay của anh Phạm Anh T số tiền 70.000.000 đồng. Thời hạn vay 10 tháng (từ ngày 02/11/2021 đến ngày 02/9/2022). Ngày 06/12/2021 chị Lê Thị Lan H lại tiếp tục

vay của anh Phạm Anh T số tiền 45.000.000 đồng. Thời hạn vay 01 năm (từ ngày 06/12/2021 đến ngày 06/12/2022). Tổng số tiền vay là 115.000.000 đồng. Theo giấy biên nhận vay tiền ngày 02/11/2021 và Giấy biên nhận vay tiền ngày 06/12/2021 do chính tay chị Lê Thị Lan H viết.

Từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 11 năm 2022 chị Lê Thị Lan H đã trả cho anh Phạm Anh T tổng số tiền nợ gốc là 77.900.000 đồng. Kể từ tháng 12/2022 chị Lê Thị Lan H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh Phạm Anh T theo thỏa thuận, tổng số tiền nợ gốc còn lại chị Lê Thị Lan H chưa thanh toán cho anh Phạm Anh T là 37.100.000 đồng.

Xét thấy: Chị Lê Thị Lan H vi phạm nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn theo như các Giấy vay nợ mà chị Lê Thị Lan H đã ký kết. Anh Phạm Anh T khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Lan H trả nợ số tiền vay gốc còn lại là có căn cứ. Buộc chị Lê Thị Lan H phải trả cho anh Phạm Anh T số tiền nợ gốc còn lại 37.100.000 đồng. Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Anh Phạm Anh T yêu cầu chị Lê Thị Lan H trả nợ khoản tiền lãi số tiền 10.000.000 đồng:

Anh Phạm Anh T và chị Lê Thị Lan H đều nhất trí thỏa thuận với mức lãi suất 1,66%/1 tháng kể từ thời điểm chị Lê Thị Lan H vi phạm nghĩa vụ trả nợ (tháng 12/2022). Xét việc thỏa thuận về lãi suất của các bên phù hợp với quy định pháp luật, không vượt quá 20%/năm. Người vay phải có nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận. Buộc chị Lê Thị Lan H phải trả tiền lãi đến ngày 25/9/2023 số tiền 10.000.000 đồng. Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chị Lê Thị Lan H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định.

[4]. Về án phí: Bị đơn chị Lê Thị Lan H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Anh T.
2. Buộc chị Lê Thị Lan H phải thanh toán cho anh Phạm Anh T tổng số tiền 47.100.000 đồng (bốn mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Trong đó: Nợ gốc 37.100.000 đồng (ba mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng). Nợ lãi 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 25/9/2023.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi thành án hợp pháp cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Bị đơn chị Lê Thị Lan H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.355.000 (Hai triệu ba trăm năm mươi năm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn anh Phạm Anh T số tiền 1.450.000 (Một triệu bốn trăm năm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: AA/2021/0003446, ngày 25/7/2023.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Phạm Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn chị Lê Thị Lan H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h. Thuận Châu (2 bản);
- Chi cục THADS h. Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương